HỢP ĐỒNG MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điềm Thuỵ, ngày.... tháng..... năm .....

HỢP ĐỒNG
MUA BÁN ĐIỆN PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH SINH HOẠT

Mã số hợp đồng: .....

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật số 19/2023/QH15 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Căn cứ Nghị định số 18/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực liên quan đến hoạt động mua bán điện và tình huống đảm bảo cung cấp điện;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 133/2026/NĐ – CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định về trình tự giảm mức cung cấp điện; Thông tư số 05/2025/TT-BCT của Bộ Công thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng; Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 46/2025/TT-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương và văn bản hợp nhất số 39/VBHN-BCT ngày 12 tháng 8 năm 2025 Thông tư quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác, ngừng hoạt động hoặc bị mất;

Scanned with CamScanner

Căn cứ Thông tư 51/2025/TT-BCT ngày 11/11/2025 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện – Hệ thống lưới điện;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Thủ Tướng Chính Phủ Quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Thông tư 60/2025/TT-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Bộ Công Thương Quy định về thực hiện giá bán điện.

Căn cứ Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công thương Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

Căn cứ Thông báo số ...../TB-SCT ngày..... tháng....năm.... của Sở Công Thương Thái Nguyên về việc hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

Căn cứ nhu cầu mua điện của Bên mua điện

Chúng tôi gồm:

BÊN BÁN ĐIỆN (Bên A):

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ ĐIỆN XÃ THƯỢNG ĐÌNH.

Mã số Hợp tác xã: 4600364704, đăng ký lần đầu ngày 09/3/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09/6/2025 do Phòng Tài chính – kế hoạch huyện Phú Bình cấp.

Người đại diện: Ông: Dương Văn Lương. Chức vụ: Giám đốc HTX

Căn cước công dân số: 019068011884, cấp ngày: 17/12/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ trụ sở: Xóm Thượng Đình, xã Điềm Thuỵ, Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0983.501.439.

Email: htxdichvudienxathuongdinh@gmail.com.

Mã số thuế: 4600364704.

Tài khoản số: 8621236868. Tại: Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Thái Nguyên.

BÊN MUA ĐIỆN (Bên B)[1] :.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Email: .....

Mã số thuế[2] :.....

Tài khoản số: ..... Tại Ngân hàng: .....[3]

---

[1] Hợp đồng này áp dụng đối với Bên mua điện là người tiêu dùng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Các thông tin của Bên mua điện là do Bên mua điện cung cấp cho Bên bán điện tại hồ sơ đề nghị giao kết hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 18/2025/NĐ-CP và hai Bên thống nhất điền vào hợp đồng mua bán điện.

2 Thông tin dành cho bên mua là tổ chức

3. Thông tin dành cho bên mua là tổ chức

Scanned with CamScanner

Đại diện là ông (bà)[4] : .....

Chức vụ (áp dụng cho tổ chức): .....

Số Căn cước:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

(*Theo Văn bản ủy quyền số*: ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ông (bà) .....[5] *Chức vụ (áp dụng cho tổ chức)*: .....)

Số hộ dùng chung: ..... (danh sách cụ thể đính kèm hợp đồng này[6])

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với những nội dung sau:

Điều 1. Tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ và địa chỉ sử dụng điện.

1. Chất lượng điện năng.

a) Vị trí xác định chất lượng điện[7]: .....

b) Điện áp và tần số phải đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng.

2. Địa chỉ sử dụng điện[8] : .....

Điều 2. Đo đếm điện năng và ghi chỉ số.

1. Đo đếm điện năng:

a) Điện năng sử dụng được xác định qua thiết bị đo đếm điện và hệ số nhân của thiết bị đo đếm điện. Hệ số nhân được thể hiện trong biên bản treo, tháo thiết bị đo đếm điện;

b) Thiết bị đo đếm điện được kiểm định theo quy định của pháp luật;

c) Vị trí lắp đặt thiết bị đo đếm điện[9]: .....

Khi treo, tháo, lắp đặt thiết bị đo đếm điện phải lập biên bản có xác nhận của các bên. Biên bản được thể hiện dưới dạng giấy hoặc dữ liệu điện tử.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, những người sau đây có thể đại diện Bên B để chứng kiến và ký biên bản treo, tháo, lắp đặt thiết bị đo đếm điện tại thời điểm Bên A treo, tháo, lắp đặt thiết bị đo đếm điện[10]:

i) Chủ thể ký hợp đồng; ☑

---

4. Lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của Bên mua điện (như hộ dùng chung, tổ chức,...), trường hợp không phát sinh thì bỏ nội dung này

5. Lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của bên ủy quyền trong trường hợp Bên mua điện là tổ chức hoặc nhiều hộ dùng chung ký 01 hợp đồng; đối với đại diện cho các hộ dùng chung có thể có nhiều văn bản ủy quyền hoặc 01 văn bản ủy quyền của nhiều hộ dùng chung tùy theo tình hình thực tế.

6 Áp dụng cho trường hợp Bên mua điện là nhiều hộ dùng chung ký 01 hợp đồng

7. Nội dung này do hai Bên thỏa thuận khi ký kết hợp đồng và phù hợp quy định pháp luật.

8. Theo đăng ký mua điện của Bên B

9. Nội dung này do hai Bên thỏa thuận khi ký kết hợp đồng và phù hợp quy định pháp luật.

10. Nội dung này do Bên B lựa chọn

Scanned with CamScanner

ii) Một thành viên khác có đủ năng lực hành vi dân sự trong hộ gia đình/hộ dùng chung Bên B; ☑

iii) Người được ủy quyền khác: .....

2. Ghi chỉ số đo điện năng

a) Bên A ghi chỉ số đo điện năng mỗi tháng 01 lần vào ngày ấn định, trừ trường hợp bất khả kháng có nguy cơ mất an toàn cho người lao động. Cho phép dịch chuyển thời điểm ghi chỉ số đo điện năng trước hoặc sau 01 ngày so với ngày ấn định hoặc dịch chuyển theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện;

Ngày ghi chỉ số đo điện năng[11]: .....

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên A được quyền đưa ra thỏa thuận thay đổi ngày ghi chỉ số đo điện năng hàng tháng đã được ấn định trước đó thông qua văn bản thông báo (dưới dạng giấy hoặc dữ liệu điện tử), phù hợp với hình thức đã thỏa thuận trong hợp đồng này gửi đến Bên B và phải được Bên B đồng ý. Việc thay đổi ngày ghi chỉ số đo điện năng chỉ được thực hiện sau khi hai bên đã thống nhất. Thỏa thuận giữa hai bên là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

3. Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không chính xác, bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện kiểm tra, bên bán điện có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế, đối với trường hợp bán lẻ điện, bên bán điện phải hoàn thành kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua điện. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của bên bán điện, bên mua điện có quyền đề nghị cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực điện lực tổ chức kiểm định.

Điều 3. Giá bán lẻ điện, phương thức và thanh toán tiền điện

1. Giá bán lẻ điện

a) Giá bán lẻ điện sinh hoạt thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bên A có trách nhiệm thông báo giá bán lẻ điện sinh hoạt của Bên A cho Bên B trước khi ký hợp đồng và sau khi nhận được quyết định về việc thay đổi giá bán lẻ điện sinh hoạt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Giá bán lẻ điện sinh hoạt như sau[12]:

---

11. Nội dung này do hai Bên thỏa thuận khi ký kết hợp đồng và phù hợp quy định pháp luật.

12. Giá bán lẻ điện sinh hoạt thực hiện theo đơn giá do Bộ Công Thương ban hành và hai Bên thống nhất điền vào khi ký hợp đồng

Scanned with CamScanner

Bậc	Đơn giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (Đồng/kWh)
Bậc 1 cho kWh từ 1 đến 100	
Bậc 2 cho kWh từ 101 đến 200	
Bậc 3 cho kWh từ 201 đến 400	
Bậc 4 cho kWh từ 401 đến 700	
Bậc 5 cho kWh từ 701 trở lên	

b) Khi giá điện thay đổi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì giá mới được áp dụng và các Bên không phải ký lại hợp đồng.

2. Thanh toán tiền điện

a) Hình thức và thời hạn thanh toán:

i) Áp dụng linh hoạt một hoặc nhiều hình thức thanh toán sau[13]: Trích nợ tự động □; Thanh toán điện tử □ ; Chuyển khoản □ ; Qua điểm thu □ .

ii) Thời hạn thanh toán tiền điện[14]: …….. ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu của kỳ thanh toán.

b) Bên B thanh toán tiền điện cho Bên A mỗi tháng một lần bằng tiền Việt Nam và phải thanh toán đủ số tiền ghi trong hóa đơn. Tiền điện được thanh toán theo phương thức và thời hạn thanh toán do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện;

c) Bên B chậm trả tiền điện phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả cho Bên A tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả bằng lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng có tài khoản ghi trong hợp đồng áp dụng cho Bên A tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán, được Bên A thông báo cho Bên B khi phát sinh việc áp dụng lãi suất chậm trả theo quy định của hợp đồng;

d) Trường hợp Bên A thu thừa tiền điện thì tùy theo quyết định của Bên B, phải hoàn trả cho Bên B, kể cả tiền lãi của khoản tiền thu thừa tính đến thời điểm hoàn trả hoặc bù trừ tiền điện thu thừa này và tiền lãi của khoản thu thừa tính đến thời điểm bù trừ tiền điện vào các lần thanh toán tiền điện sau của Bên B. Lãi suất khoản tiền thu thừa bằng mức lãi suất chậm trả áp dụng với Bên B. Hình thức hoàn trả tiền thu thừa (nếu Bên B lựa chọn hoàn trả) như sau: Chuyển khoản;

---

13. Nội dung này do Bên B lựa chọn phù hợp với thực tế của Bên B

14. Thời hạn thanh toán cụ thể do hai Bên thỏa thuận điền khi ký kết hợp đồng nhưng không quá 07 ngày kể từ ngày thông báo thanh toán tiền điện lần đầu tiên.

Scanned with CamScanner

3. Bên B không trả tiền điện theo thỏa thuận tại hợp đồng và đã được Bên A thông báo về việc thanh toán tiền điện 02 lần cách nhau không dưới 03 ngày thì Bên A có quyền ngừng cấp điện. Thời điểm Bên A có quyền ngừng cấp điện là[15] ..... ngày kể từ ngày Bên A thông báo tiền điện lần đầu tiên. Bên A phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho bên B trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra. Sau khi Bên B thanh toán tiền điện và thực hiện đầy đủ thủ tục đề nghị cấp điện trở lại theo quy định của pháp luật về điện lực thì Bên A phải thực hiện cấp điện trở lại theo quy định của pháp luật về điện lực.

4. Quy định về xem xét lại số tiền điện phải thanh toán như sau:

a) Bên B có quyền yêu cầu Bên A xem xét lại số tiền điện phải thanh toán theo một trong các hình thức sau: trực tiếp tại đơn vị bán điện ☑; dịch vụ bưu chính ☑; phương tiện điện tử ☑ hoặc hình thức khác do các Bên thỏa thuận;

b) Khi nhận được yêu cầu của Bên B, Bên A có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không đồng ý với cách giải quyết của Bên A, Bên B có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hòa giải theo quy định của pháp luật về hòa giải hoặc yêu cầu trọng tài, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật;

c) Trong thời gian yêu cầu của Bên B chưa được giải quyết, Bên B vẫn phải thanh toán tiền điện và Bên A không được ngừng cấp điện;

d) Sau khi có kết quả giải quyết tranh chấp về số tiền điện phải thanh toán: (i) Trường hợp Bên A thu thừa tiền điện thì thực hiện theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều này; (ii) Trường hợp Bên A thu thiếu tiền điện được truy thu tiền điện còn thiếu của Bên B và Bên B có trách nhiệm thanh toán bù cho Bên A trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết tranh chấp;

5. Việc xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác so với yêu cầu kỹ thuật đo lường quy định, Bên B sử dụng điện trong thời gian hệ thống thiết bị đo đếm điện bị hư hỏng làm cho công tơ điện ngừng hoạt động và Bên B sử dụng điện trong thời gian công tơ điện bị mất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác, ngừng hoạt động hoặc bị mất;

---

15 Hai Bên thỏa thuận và điền khi ký hợp đồng nhưng không vượt quá 10 ngày kể từ ngày Bên A thông báo tiền điện lần đầu tiên theo quy định tại khoản 4 Điều 48 Luật Điện lực.

Scanned with CamScanner

6. Hai bên thống nhất tại hợp đồng này, chứng từ thanh toán đối với mọi khoản thanh toán theo quy định tại hợp đồng sẽ được *HTX dịch vụ điện xã Thượng Đình* phát hành cho Bên B và Bên B thực hiện việc thanh toán cho *HTX dịch vụ điện xã Thượng Đình*.

Điều 4. Ngừng, giảm cung cấp điện

1. Các Bên thống nhất rằng Bên A có quyền ngừng, giảm cung cấp điện cho Bên B khi có phát sinh các sự kiện dưới đây:

a) Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, sự cố mà Bên A không kiểm soát được có nguy cơ làm mất an toàn nghiêm trọng cho người, trang thiết bị hoặc do thiếu nguồn điện đe dọa đến an toàn của hệ thống điện, Bên A được phép ngừng, giảm mức cung cấp điện; Bên A có trách nhiệm thông báo tình trạng cấp điện và thời gian dự kiến cấp điện trở lại cho Bên B trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ngừng, giảm mức cung cấp điện;

b) Khi có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng hoặc nhu cầu khác theo kế hoạch, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết trước thời điểm ngừng, giảm mức cung cấp điện ít nhất 05 ngày bằng hình thức thông báo được thống nhất trong hợp đồng mua bán điện;

c) Bên B không thanh toán tiền điện quy định tại khoản 4 Điều 48 Luật Điện lực;

d) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật Điện lực hoặc quy định của luật khác và phải áp dụng biện pháp ngừng cung cấp điện theo quy định của luật đó;

đ) Bên B không còn đáp ứng đủ điều kiện giao kết hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 18/2025/NĐ-CP.

2. Trình tự việc ngừng, giảm mức cung cấp điện thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2025/TT- BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

1. Quyền của Bên A:

a) Được vào khu vực quản lý của Bên B để kiểm tra, ghi chỉ số đo điện năng, thao tác, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị điện của Bên A sau khi đã liên hệ thông báo với Bên B;

b) Được đơn phương chấm dứt hợp đồng khi Bên B không còn đáp ứng đủ điều kiện giao kết hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 18/2025/NĐ-CP;

Scanned with CamScanner

c) Quyền khác theo quy định của Luật Điện lực và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

Trong phạm vi hợp đồng này, Bên A không được thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện theo quy định tại Điều 9 Luật Điện lực và các quy định pháp luật liên quan, đồng thời có các nghĩa vụ sau:

a) Cung cấp điện cho Bên B đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, an toàn theo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng, lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về lĩnh vực điện lực;

b) Bán điện cho Bên B theo đúng số lượng, chất lượng và giá điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên B theo quy định của pháp luật;

d) Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng mua bán điện;

đ) Đầu tư công tơ và đường dây dẫn điện đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật từ lưới điện của Bên A đến công tơ cho Bên B bằng chi phí của Bên A, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với Bên B;

e) Thực hiện quy định tại Điều 22 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP về trách nhiệm của đơn vị bán điện trong việc đảm bảo an toàn trong sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ;

g) Thông báo cho Bên B về việc nộp tiền điện để tiếp tục sử dụng điện theo hình thức thỏa thuận trong hợp đồng tối thiểu 07 ngày làm việc trước ngày hết hạn sử dụng dịch vụ;

h) Thông báo cho Bên B về thời điểm kết thúc hợp đồng theo hình thức thỏa thuận trong hợp đồng tối thiểu 07 ngày làm việc trước ngày hợp đồng kết thúc;

l) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Điện lực và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B

a) Được cung cấp đủ số lượng công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Yêu cầu Bên A kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện;

c) Được bồi thường thiệt hại do Bên A gây ra theo quy định của pháp luật;

Scanned with CamScanner

d) Yêu cầu Bên A kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, tính an toàn của đường dây dẫn điện từ lưới điện của Bên A đến công tơ cho Bên B, số tiền điện phải thanh toán;

đ) Được cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến dịch vụ bán lẻ điện và hướng dẫn về an toàn điện;

e) Được đơn phương chấm dứt hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào và thông báo cho Bên A theo hình thức thỏa thuận trong hợp đồng và chỉ phải thanh toán liên quan đến phần dịch vụ điện đã sử dụng như thỏa thuận trong hợp đồng này, bao gồm cả khi Bên A có hành vi vi phạm hợp đồng quy định tại điểm a khoản 1, Điều 8 của hợp đồng này;

ê) Quyền khác theo quy định của Luật Điện lực và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

Trong phạm vi hợp đồng này, Bên B không được thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện theo quy định tại Điều 9 Luật Điện lực và các quy định pháp luật liên quan, đồng thời có các nghĩa vụ sau:

a) Thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng mua bán điện;

b) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả;

c) Sử dụng dịch vụ truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện phù hợp với từng cấp độ thị trường điện cạnh tranh;

d) Sử dụng điện đúng đối tượng [16] và mục đích theo quy định tại hợp đồng mua bán điện;

đ) Thông báo kịp thời cho Bên A khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản; khi thay đổi số hộ dùng chung đã đăng ký trong hợp đồng, thay đổi định mức sinh hoạt, có nhu cầu chấm dứt hợp đồng;

e) Tạo điều kiện để Bên A kiểm tra, sửa chữa, ghi chỉ số đo điện năng, bảo dưỡng, lắp đặt và thay thế hệ thống đo đếm điện, trang thiết bị điện của Bên A sau khi đã thông báo với Bên B và liên hệ với bên B;

g) Đầu tư đường dây dẫn điện sau công tơ đến nơi sử dụng điện, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Điện lực; thiết kế hệ thống điện trong công trình thuộc phạm vi quản lý đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật;

---

16. Đối tượng là Chủ thể mua điện được nêu tại phần chung của hợp đồng.

Scanned with CamScanner

h) Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện, an toàn phòng cháy, chữa cháy;

i) Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên A theo quy định của pháp luật;

k) Bảo vệ công tơ điện đặt trong phạm vi quản lý của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện; không được tự ý tháo gỡ, di chuyển công tơ điện. Khi có nhu cầu di chuyển công tơ điện sang vị trí khác, phải được sự đồng ý của Bên A và phải chịu chi phí di chuyển;

l) Thực hiện quy định tại Điều 21 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng điện về đảm bảo an toàn trong sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ;

m) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Điện lực và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm bảo vệ thông tin của bên mua điện.

Bên A có nghĩa vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Bên B theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định khác của pháp luật có liên quan. Bên A chỉ được sử dụng thông tin của Bên B để phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng của hai Bên. Việc thu thập, sử dụng thông tin của Bên B (bao gồm cả chia sẻ, tiết lộ và chuyển giao thông tin của Bên B cho bên thứ ba) trong các trường hợp khác phải được Bên B đồng ý theo các quy định cụ thể tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng

1. Các hành vi vi phạm hợp đồng.

a) Các hành vi vi phạm của Bên A:

Không bảo đảm chất lượng điện năng quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật về dân sự và các trường hợp đã quy định trong hợp đồng này; ghi sai chỉ số đo điện năng, tính sai tiền điện trong hóa đơn; khi Bên B có văn bản đề nghị và đáp ứng đủ điều kiện về việc tăng số hộ dùng chung mà Bên A không thực hiện điều chỉnh; thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 5 của hợp đồng này; các hành vi khác vi phạm các quy định pháp luật về mua bán điện.

b) Các hành vi vi phạm của Bên B:

Sử dụng điện sai mục đích có mức giá cao hơn mức giá đã thỏa thuận trong hợp đồng; chậm trả tiền điện theo quy định của pháp luật và hợp đồng; khi giảm số hộ dùng chung mà không thông báo cho Bên A, thực hiện không đúng hoặc

Scanned with CamScanner

không đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 6 của hợp đồng này; các hành vi khác vi phạm các quy định pháp luật về mua bán điện.

2. Bồi thường thiệt hại

a) Khi Bên A có các hành vi vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều này và gây ra thiệt hại cho Bên B thì phải bồi thường;

b) Khi Bên B có các hành vi vi phạm tại điểm b khoản 1 Điều này và gây ra thiệt hại cho Bên A thì phải bồi thường;

c, Việc xử lý trách nhiệm bồi thường thiệt hại được áp dụng theo quy định của pháp luật.

3. Phạt vi phạm hợp đồng.

a. Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm được hai bên thỏa thuận[17]: .....% phần giá trị nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

b, Ngoài việc bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 2 Điều này các Bên bị phạt vi phạm hợp đồng như sau:

i) Khi Bên A có các hành vi vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều này và gây ra thiệt hại cho Bên B thì Bên A bị phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng với mức phạt do hai bên thỏa thuận quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

ii, Khi Bên B có các hành vi vi phạm tại điểm b khoản 1 Điều này và gây ra thiệt hại cho Bên A thì Bên B bị phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng với mức phạt do hai bên thỏa thuận quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 9. Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép[18].

2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, không Bên nào phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ sự chậm trễ hay vi phạm nào trong việc thực hiện bất cứ nội dung nào của Hợp đồng này trong trường hợp những chậm trễ hay vi phạm đó gây ra bởi sự kiện bất khả kháng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tìm mọi biện pháp để hạn chế tối đa sự ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng và phải tích cực thực hiện các phần công việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

17. Hai Bên thỏa thuận khi ký kết hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

18. Theo quy định tại Điều 156 Bộ Luật Dân sự.

Scanned with CamScanner

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo thỏa thuận tại hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Tranh chấp giữa hai bên được thực hiện thông qua các hình thức: Thương lượng; Hòa giải; Tòa án theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định. Việc giải quyết tranh chấp bằng hình thức trọng tài được thực hiện trong trường hợp hai bên có thỏa thuận trọng tài hợp lệ theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên giải quyết tranh chấp theo phương thức đã được hai bên thỏa thuận tại khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật có liên quan. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà các Bên không đạt được thỏa thuận, một trong các Bên có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp Đồng sẽ chấm dứt theo một trong các căn cứ dưới đây:

a) Kết thúc thời hạn hợp đồng mà các Bên không thỏa thuận gia hạn;

b) Các Bên thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn;

c) Các Bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 và điểm g khoản 1 Điều 6 của hợp đồng này.

2. Trách nhiệm của các Bên do chấm dứt thực hiện Hợp Đồng:

a, Bên A gửi thông báo cho Bên B về thời điểm ngừng cấp điện, phục vụ việc chấm dứt hợp đồng và ngừng cấp điện tại thời điểm đã thông báo trước đó. Bên A xác định chỉ số đo điện năng, sản lượng điện đã giao nhận, lập và phát hành hoá đơn cho Bên B;

b, Bên B gửi thông báo cho Bên A về thời điểm đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng. Bên B thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền điện phát sinh theo hợp đồng tính đến thời điểm ngừng sử dụng điện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c, Hợp đồng chấm dứt sau khi các Bên hoàn tất các nghĩa vụ theo quy định tại điểm a và điểm b Khoản 2 Điều này.

Điều 12. Những thỏa thuận khác

1. Hình thức thông báo, trao đổi thông tin

Áp dụng linh hoạt một hoặc nhiều hình thức gửi/nhận thông báo thanh toán và thông báo, trao đổi thông tin khác (bao gồm cả việc chậm thanh toán, ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện, thay đổi ngày ghi chỉ số công tơ, treo,

Scanned with CamScanner

tháo, lắp đặt thiết bị đo đếm điện, các điều kiện giao dịch chung mà Bên A áp dụng trong quá trình cung cấp dịch vụ (nếu có…) như sau[19]:

- Đối với bên A: Gmail: ..... ; Điện thoại/SMS ; Ứng dụng nhắn tin ; Ứng dụng chăm sóc khách hàng của Bên A ; Hình thức khác: Nhận trực tiếp tại quầy giao dịch ; Nhận thư qua Bưu điện đến địa chỉ của bên A ;

- Đối với bên B: Gmail[20] :..... □ ; Điện thoại/SMS[21].....□; Ứng dụng nhắn tin zalo □ ; Nhắn tin SMS □;Gửi băn bản trực tiếp hoặc qua Bưu điện đến địa chỉ của bên B □; Hình thức khác:.....

Trường hợp không đồng ý với các thông tin của bên đề nghị, bên nhận đề nghị phải có phản hồi trong thời hạn[22] … ngày kể từ ngày nhận được đề nghị.

2. Thực hiện an toàn trong sử dụng điện.

a) Bên A có nghĩa vụ hướng dẫn bên B đầy đủ về việc sử dụng điện an toàn và Bên B đồng ý tuân thủ các hướng dẫn này. Bên B đồng ý chịu trách nhiệm theo dõi, cập nhật các thông tin hướng dẫn về an toàn trong sử dụng điện trên website của Bên A và cam kết thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

b) Bên B cam kết tuân thủ sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả nhằm bảo đảm an toàn cho bản thân và cộng đồng.

c) Khi Bên B thay đổi công suất, phụ tải sử dụng so với đăng ký ban đầu phải có trách nhiệm thông báo cho Bên A để phối hợp thực hiện cung cấp điện đảm bảo an toàn.

3. Áp dụng Pháp luật

a) Việc giải thích và thực hiện Hợp đồng này được điều chỉnh bởi quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam;

b) Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung của Hợp đồng và quy định của pháp luật, hoặc do thay đổi quy định của pháp luật dẫn đến thay đổi các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng, các bên thống nhất áp dụng quy định pháp luật để điều chỉnh vấn đề đó.

c. Hóa đơn điện tử tiền điện: Nhận qua gmail do khách hàng đăng ký, nhận qua Zalo hoặc nhận trực tiếp tại quầy thu tiền.

---

19. Việc áp dụng một hay đồng thời nhiều hình thức này là do Bên B lựa chọn khi ký kết hợp đồng.

20. Điền trong trường hợp Bên B đồng ý nhận thông báo qua email.

21. Điền trong trường hợp Bên B đồng ý nhận thông báo qua điện thoại

22. Nội dung này do hai Bên thỏa thuận, tối thiểu 10 (mười) ngày.

Scanned with CamScanner

4. Trường hợp công tơ điện chạy không chính xác do sự cố hệ thống đo đếm hoặc các nguyên nhân khác thì căn cứ vào tình hình thực tế, hai Bên cùng nhau tính toán, thống nhất lượng điện năng còn thiếu hoặc thừa bằng hồ sơ truy thu hoặc thoái hoàn để thực hiện.

5. Trong quá trình cấp điện, khi thay đổi nguồn cấp Bên A sẽ thông báo cho bên B thông qua các hình thức thông báo, trao đổi thông tin phù hợp với nội dung đã thỏa thuận tại khoản 1 Điều 12 của Hợp đồng này.

6. Lịch ghi chỉ số công tơ được niêm yết công khai tại văn phòng. Trường hợp thay đổi ngày ghi chỉ số, Bên A thông báo cho Bên B theo hình thức đã thỏa thuận tại khoản 1 Điều 12 của Hợp đồng này. Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A trong việc ghi chỉ số công tơ. Trường hợp Bên B không có mặt Bên A vẫn ghi chỉ số công tơ theo ngày ghi chỉ số nêu trên.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên A được thay đổi ngày ghi chỉ số công tơ hàng tháng từ ngày cuối của chu kỳ ghi chỉ số trên hóa đơn tiền điện hàng tháng hiện tại sang ngày cuối cùng hàng tháng hoặc sang một ngày khác trong tháng. Trong tháng thay đổi ngày ghi chỉ số công tơ, sản lượng điện của từng bậc thang được điều chỉnh theo số ngày thực tế của kỳ ghi chỉ số công tơ.

- Thời điểm thực hiện thay đổi ngày ghi chỉ số công tơ: Trước khi thực hiện thay đổi lịch ghi chỉ số công tơ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B thời điểm thực hiện thay đổi ngày ghi chỉ số. Thông báo được gửi theo một trong các hình thức đã quy định tại Hợp đồng này.

7. Trường hợp Bên B không sử dụng điện quá 6 tháng liên tục mà không thông báo cho Bên A, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau khi đã thông báo cho Bên B theo các hình thức và thời hạn phản hồi quy định tại Khoản 1 Điều này.

8. Chính sách bảo mật thông tin:

- Chính sách bảo mật dữ liệu cá nhân và các điều khoản liên quan đến việc thu thập, xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân của Bên B là một phần không thể tách rời của hợp đồng này. Chính sách bảo mật này có hiệu lực kể từ thời điểm Bên B ký kết hợp đồng.

- Bên B cam kết đã đọc, tự nguyện và biết rõ và đồng ý với chính sách bảo mật dữ liệu cá nhân của Bên A. Bên B chịu trách nhiệm theo dõi và cập nhật các sửa đổi, bổ sung về chính sách bảo mật và các quy định liên quan, như một phần của hợp đồng này;

- Bên B xác nhận đã được Bên A cung cấp đầy đủ và chính xác các thông

Scanned with CamScanner

tin về sản phẩm, dịch vụ và hợp đồng; bao gồm cả chính sách bảo mật dữ liệu cá nhân. Bên A đã giải thích rõ các quyền và nghĩa vụ của Bên B liên quan đến việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định về xử lý dữ liệu;

- Bên B đồng ý cho Bên A được phép sử dụng và/hoặc chia sẻ dữ liệu cá nhân của mình với bên thứ ba có hợp tác với Bên A để phục vụ các mục đích theo thỏa thuận tại hợp đồng này. Việc chia sẻ dữ liệu sẽ tuân thủ chính sách bảo mật và các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi của Bên B.

9.Trường hợp phải ngừng/cấp điện trở lại theo yêu cầu của Bên B hoặc do Bên B vi phạm các quy định của Pháp luật và/hoặc vi phạm Hợp đồng, Bên A sẽ thu phí ngừng/cấp điện trở lại. Mức chi phí ngừng/cấp điện trở lại được xác định theo quy định của Nhà Nước hoặc theo quy định của Ngành Điện.

10. Ranh giới sở hữu tài sản:

- Từ vị trí đặt thiết bị bảo vệ phía sau công tơ đến phụ tải sử dụng điện của Bên B là tài sản của Bên B.

- Từ thiết bị bảo vệ sau công tơ trở về nguồn là tài sản của Bên A.

- Ranh giới quản lý vận hành: Được phân định theo ranh giới sở hữu tài sản. Tài sản thuộc sở hữu của Bên nào thì Bên đó có trách nhiệm đầu tư xây dựng, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của Pháp luật.

Điều 13. Thời hạn và hiệu lực của hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thời hạn của hợp đồng kể từ ngày ký đến ngày hợp đồng chấm dứt theo thỏa thuận tại hợp đồng này hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng, sửa đổi hoặc bổ sung nội dung đã ký trong hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết./.

ĐẠI DIỆN BÊN B *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu[23])*	**ĐẠI DIỆN BÊN A** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ ĐIỆN XÃ THƯỢNG ĐÌNH GIÁM ĐỐC **Dương Văn Lương**

23. *Trường hợp Bên B là cá nhân thì không phải ghi chức vụ và đóng dấu.*

Scanned with CamScanner